NHAT TIN logistics

VÙNG TÍNH CƯỚC & THỜI GIAN CAM KẾT TRẢ HÀNG

TT	Tỉnh Thành phố	Mã vùng	Khu vực trả hàng	Hỏa Tốc	CPN	MES	Đường bộ
A	An Giang	H	TP.Long Xuyên	36-60h	48-72 h	80-96 h	6 - 7 ngày
B	BR - Vũng Tàu	H	TP Bà Rịa, TP Vũng Tàu	36-60h	48-72 h	80-96 h	6 - 7 ngày
	Bắc Cạn	A	TX Bắc Cạn	4 - 6h	6 - 12h	12 - 24h	1 - 1,5 ngày
	Bắc Giang	D	TP Bắc Giang	18 - 36h	24 - 48h	48 - 72h	3 - 4 ngày
	Bắc Ninh	D	TP Bắc Ninh	18 - 36h	24 - 48h	48 - 72h	3 - 4 ngày
	Bến Tre	H	TP Bến Tre	36-60h	48-72 h	80-96 h	6 - 7 ngày
	Bình Định	F	TP Quy Nhơn	36 - 50h	48-60 h	72 - 96h	6-7 ngày
	Bình Dương	G	Thủ Dầu Một, KCN	36 - 50h	48-60 h	72 - 96h	6-7 ngày
	Bình Phước	H	TX Đồng Xoài	36-60h	48-72 h	80-96 h	6 - 7 ngày
	Bình Thuận	F	TP Phan Thiết	36 - 50h	48-60 h	72 - 96h	6-7 ngày
C	Cà Mau	I	TP Cà Mau	40 - 60h	48-72 h	80-96 h	6 - 7 ngày
	Cần Thơ	G	TP Cần Thơ	36 - 50h	48-60 h	72 - 96h	6-7 ngày
	Cao Bằng	C	TP Cao Bằng	18 - 36h	24 - 48h	48 - 60h	3 - 4 ngày
D	Đà Nẵng	E	TP Đà Nẵng	24- 36h	36 - 48h	48 - 72h	3 - 4 ngày
	ĐắkLắk	H	Buôn Mê Thuột	36-60h	48-72 h	80-96 h	6 - 7 ngày
	Đắk Nông	I	TX Gia Nghĩa	40 - 60h	48-72 h	80-96 h	6 - 7 ngày
	Điện Biên	E	TP Điện Biên	24- 36h	36 - 48h	48 - 72h	3 - 4 ngày
	Đồng Nai	G	TP Biên Hoà, KCN	36 - 50h	48-60 h	72 - 96h	6-7 ngày
	Đồng Tháp	I	TP Cao Lãnh	40 - 60h	48-72 h	80-96 h	6 - 7 ngày
G	Gia Lai	H	TP Pleiku	36-60h	48-72 h	80-96 h	6 - 7 ngày
H	Hà Giang	E	TP Hà Giang	24- 36h	36 - 48h	48 - 72h	3 - 4 ngày
	Hà Nam	D	Phủ Lý, Đồng Văn	18 - 36h	24 - 48h	48 - 72h	3 - 4 ngày
	Hà Nội	D	Nội thành, KCN	18 - 36h	24 - 48h	48 - 72h	3 - 4 ngày
	Hà Tĩnh	D	TP Hà Tĩnh	18 - 36h	24 - 48h	48 - 72h	3 - 4 ngày
	Hải Dương	D	TP Hải Dương	18 - 36h	24 - 48h	48 - 72h	3 - 4 ngày
	Hải Phòng	D	TP Hải Phòng	18 - 36h	24 - 48h	48 - 72h	3 - 4 ngày
	Hậu Giang	H	TP Vị Thanh	36-60h	48-72 h	80-96 h	6 - 7 ngày
	Hồ Chí Minh	F	Các quận nội thành	36 - 50h	48-60 h	72 - 96h	6-7 ngày
	Hòa Bình	D	TP Hoà Bình	18 - 36h	24 - 48h	48 - 72h	3 - 4 ngày
	Hưng Yên	D	TP Hưng Yên	18 - 36h	24 - 48h	48 - 72h	3 - 4 ngày
K	Khánh Hòa	F	TP Nha Trang. TP Cam Ranh	36 - 50h	48-60 h	72 - 96h	6-7 ngày
	Kiên Giang	I	TP Rạch Giá	40 - 60h	48-72 h	80-96 h	6 - 7 ngày
	Kiên Giang (Phú Quốc)	I	Đảo Phú Quốc	36 - 50h	48-72 h	80-96 h	6-7 ngày
	Kontum	H	TP Kontum	36-60h	48-72 h	80-96 h	6 - 7 ngày
L	Lâm Đồng	H	TP Đà Lạt, TX Bảo Lộc	36-60h	48-72 h	80-96 h	6 - 7 ngày
	Lạng Sơn	D	TP Lạng Sơn	18 - 36h	24 - 48h	48 - 72h	3 - 4 ngày
	Lai Châu	E	TP Lai Châu	24- 36h	36 - 48h	48 - 72h	3 - 4 ngày
	Lào Cai	E	TP Lào Cai	24- 36h	36 - 48h	48 - 72h	3 - 4 ngày
	Long An	G	TP Tân An	36 - 50h	48-60 h	72 - 96h	6-7 ngày
N	Nam Định	D	TP Nam Định	18 - 36h	24 - 48h	48 - 72h	3 - 4 ngày
	Nghệ An	E	TP Vinh	24- 36h	36 - 48h	48 - 72h	3 - 4 ngày
	Ninh Bình	D	TP Ninh Bình	18 - 36h	24 - 48h	48 - 72h	3 - 4 ngày
	Ninh Thuận	F	TP Phan Rang-Tháp Chàm	36 - 50h	48-60 h	72 - 96h	6-7 ngày
P	Phú Thọ	D	TP Việt Trì, TX Phú Thọ	18 - 36h	24 - 48h	48 - 72h	3 - 4 ngày
	Phú Yên	F	TP Tuy Hoà	36 - 50h	48-60 h	72 - 96h	6-7 ngày
Q	Quảng Bình	E	TP Đồng Hới	24- 36h	36 - 48h	48 - 72h	3 - 4 ngày
	Quảng Nam	E	TP Tam Kỳ, Núi Thành, Hội An	24- 36h	36 - 48h	48 - 72h	3 - 4 ngày
	Quảng Ngãi	F	TP Quảng Ngãi, Dung Quất	36 - 50h	48-60 h	72 - 96h	6-7 ngày
	Quảng Ninh	D	TP Hạ Long, TP Cẩm Phả	18 - 36h	24 - 48h	48 - 72h	3 - 4 ngày
	Quảng Trị	E	TP Đông Hà	24- 36h	36 - 48h	48 - 72h	3 - 4 ngày
S	Sóc Trăng	H	TP Sóc Trăng	36-60h	48-72 h	80-96 h	6 - 7 ngày
	Sơn La	E	TP Sơn La	24- 36h	36 - 48h	48 - 72h	3 - 4 ngày
T	Tây Ninh	G	TP Tây Ninh	36 - 50h	48-60 h	72 - 96h	6-7 ngày
	Thái Bình	D	TP Thái Bình	18 - 36h	24 - 48h	48 - 72h	3 - 4 ngày
	Thái Nguyên	B	TP Thái Nguyên	18 - 36h	24 - 48h	48 - 72h	3 - 4 ngày
	Thanh Hóa	D	TP Thanh Hoá	18 - 36h	24 - 48h	48 - 72h	3 - 4 ngày
	Thừa Thiên Huế	E	TP Huế	24- 36h	36 - 48h	48 - 72h	3 - 4 ngày
	Tiền Giang	G	TP Mỹ Tho	36 - 50h	48-60 h	72 - 96h	6-7 ngày
	Trà Vinh	H	TP Trà Vinh	36-60h	48-72 h	80-96 h	6 - 7 ngày
	Tuyên Quang	E	TP Tuyên Quang	24- 36h	36 - 48h	48 - 72h	3 - 4 ngày
V	Vĩnh Long	G	TP Vĩnh Long	36 - 50h	48-60 h	72 - 96h	6-7 ngày
	Vĩnh Phúc	D	TP Vĩnh Yên, TX Phúc Yên	18 - 36h	24 - 48h	48 - 72h	3 - 4 ngày
Y	Yên Bái	E	TP Yên Bái	24- 36h	36 - 48h	48 - 72h	3 - 4 ngày

Vùng trả hàng là trung tâm các tỉnh thành. Nếu vùng phát hàng là Huyện/ Xã xa Trung tâm sẽ cộng thêm 25% trên tổng số tiền gửi.

CƯỚC DỊCH VỤ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Giá chưa bao gồm 10% VAT)

I. PHÍ BẢO HIỂM HÀNG HÓA GIÁ TRỊ CAO, PHÍ THU HỘ, PHÍ KIỂM ĐẾM

HÀNG GIÁ TRỊ CAO	PHÍ KIỂM ĐẾM	BẢNG GIÁ CHUYỂN TIỀN / THU HỘ (COD)		
ĐIỆN THOẠI, LAP TOP, ĐỒNG HỒ, NỮ TRANG....	KIỂM ĐẾM 2 ĐẦU NHẬN VÀ TRẢ	GIÁ TRỊ TIỀN	TRẢ TẠI VĂN PHÒNG NHẤT TÍN	TRẢ TẠI ĐỊA CHỈ KHÁCH HÀNG
0,5% giá trị hàng hóa	2,000/ sản phẩm	Đến 500,000	13,000	18,000
		Trên 500,000 - 1,000,000	18,000	24,000
		Mỗi triệu tiếp theo	8,000	10,000

II. PHÍ ĐÓNG KIỆN GỖ

NẤC CBM (M3)	PHÍ ĐÓNG KIỆN	SỐ KG GỖ CỘNG THÊM	SỐ KG TỐI ĐA CHO MỖI KIỆN
Đến 0.03	60,000	2	10
Trên 0.03 đến 0.06	90,000	3	20
Trên 0.06 đến 0.1	150,000	4	30
Trên 0.1 đến 0.3	220,000	7	100
Trên 0.3 đến 0.5	300,000	10	150
Trên 0.5 đến 0.7	450,000	16	200
Trên 0.7 đến 0.9	600,000	20	250
Trên 0.9 đến 1.0	800,000	24	300
***Ghi chú** : Giá chỉ áp dụng cho loại đóng kiện gỗ là kiện gỗ song thưa. Nếu hàng hóa là sản phẩm có mặt kính dễ vỡ hoặc hàng hóa có kích thước quá khổ sẽ được thỏa thuận giá theo từng kiện hàng.*			

III. CÔNG THỨC TÍNH HÀNG CỒNG KỀNH

- Dịch vụ đường bộ: (Dài x Rộng x Cao) x 3/10,000 = Số kg tương ứng.
- Dịch vụ Chuyển Phát Nhanh, dịch vụ Hỏa tốc (Dài x Rộng x Cao) / 6,000 = Số kg tương ứng
- Dịch vụ Chuyển phát tiết kiệm (MES): (Dài x Rộng x Cao) / 5,000 = Số kg tương ứng.

QUY ĐỊNH CHUNG

I. HÀNG HÓA CẤM GỬI

- Các chất ma túy và chất kích thích thần kinh, gây nghiện.
- Vũ khí đạn dược, trang thiết bị kỹ thuật quân sự.
- Các loại văn hóa phẩm đồi trụy, phản động, ấn phẩm, tài liệu nhằm phá hoại trật tự công cộng chống lại Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Vật hoặc chất dễ nổ, dễ cháy và các chất gây nguy hiểm hoặc làm mất vệ sinh, gây ô nhiễm môi trường.
- Các loại vật phẩm hàng hóa mà nhà nước cấm lưu thông, cấm kinh doanh, cấm xuất, nhập khẩu.
- Vật phẩm, ấn phẩm, hàng hóa cấm nhập vào nước nhận.

II. QUY ĐỊNH MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM ĐỀN BÙ, BỒI THƯỜNG

- Hàng hóa đã được giao đúng thoả thuận.
- Hàng hóa bị hư hại, mất mát do lỗi của bên gửi hàng.
- Bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tịch thu hoặc tiêu hủy do nội dung bên trong vi phạm các qui định cấm gửi của pháp luật hoặc do không xác minh được nguồn gốc, xuất xứ.
- Người gửi không cung cấp đầy đủ thông tin các giấy tờ cần thiết phục vụ cho việc giao hàng dẫn đến các thiệt hại như hàng hoá hư hỏng do để lâu, bị phạt vi phạm, bị tịch thu hàng hoá.
- Chú ý: Hàng hóa cần có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hoặc hóa đơn GTGT đi kèm. Nếu không, Nhất Tín Logistics không chịu trách nhiệm trong trường hợp hàng hóa bị Quản lý thị trường và các cơ quan chức năng thu giữ theo quy định của pháp luật.

NHẤT TÍN BẮC CẠN

Địa chỉ: Tổ 11, Phường Sông Cầu, Thị Xã Bắc Kan, Tỉnh Bắc Kạn

Hotline: 1900 63 6688 - Email: hanoi.nhattin@ntlogistics.vn - Website: www.ntlogistics.vn

BẢNG GIÁ CHUYỂN PHÁT HỎA TỐC 63 TỈNH THÀNH (Urgent Express)

Áp dụng từ ngày 10-06-2019 tại Bắc Cạn *(Giá chưa bao gồm 17% phụ phí nhiên liệu và 10% VAT)*

Nấc khối lượng kg	VÙNG TRẢ HÀNG								
	A	B	C	D	E	F	G	H	I
0.05	55,000	63,000	68,200	73,500	121,000	148,500	159,500	170,500	181,500
0.10	60,000	70,300	77,700	84,000	134,200	165,000	177,100	193,600	206,800
0.25	66,000	78,700	88,200	95,500	148,500	182,600	195,800	217,800	233,200
0.50	73,000	88,200	99,700	108,100	163,900	201,300	215,600	243,100	260,700
1.00	81,000	98,700	112,300	121,800	180,400	221,100	236,500	269,500	289,300
1.50	85,000	106,000	121,800	132,300	193,600	237,600	254,100	292,600	314,600
2.00	88,900	113,200	131,100	142,600	206,600	253,900	271,500	315,500	339,700
2.50	92,700	120,400	140,300	152,900	219,600	270,200	288,900	338,400	364,800
3.00	96,400	127,400	149,500	163,100	232,500	286,400	306,200	361,200	389,800
3.50	98,400	130,600	153,700	168,000	240,200	296,800	317,200	372,700	401,600
4.00	100,400	133,700	157,900	172,800	247,900	307,300	328,200	384,300	413,300
4.50	102,400	136,900	162,100	177,600	255,600	317,700	339,200	395,800	425,100
5.00	104,400	140,000	166,300	182,400	263,300	328,200	350,200	407,400	436,900
5.50	106,400	143,200	170,500	187,300	271,000	338,600	361,200	418,900	448,600
6.00	108,400	146,300	174,700	192,100	278,700	349,100	372,200	430,500	460,400
6.50	110,400	149,500	178,900	196,900	286,400	359,500	383,200	442,000	472,200
7.00	112,400	152,600	183,100	201,800	294,100	370,000	394,200	453,600	484,000
7.50	114,400	155,800	187,300	206,600	301,800	380,400	405,200	465,100	495,700
8.00	116,400	158,900	191,500	211,400	309,500	390,900	416,200	476,700	507,500
8.50	118,400	162,100	195,700	216,300	317,200	401,300	427,200	488,200	519,300
9.00	120,400	165,200	199,900	221,100	324,900	411,800	438,200	499,800	531,000
9.50	122,400	168,400	204,100	225,900	332,600	422,200	449,200	511,300	542,800
10.00	124,400	171,500	208,300	230,700	340,300	432,700	460,200	522,900	554,600
10.50	126,400	174,700	212,500	235,600	348,000	443,100	471,200	534,400	566,300
11.00	128,400	177,800	216,700	240,400	355,700	453,600	482,200	546,000	578,100
11.50	130,400	181,000	220,900	245,200	363,400	464,000	493,200	557,500	589,900
12.00	132,400	184,100	225,100	250,100	371,100	474,500	504,200	569,100	601,700
12.50	134,400	187,300	229,300	254,900	378,800	484,900	515,200	580,600	613,400
13.00	136,400	190,400	233,500	259,700	386,500	495,400	526,200	592,200	625,200
13.50	138,400	193,600	237,700	264,600	394,200	505,800	537,200	603,700	637,000
14.00	140,400	196,700	241,900	269,400	401,900	516,300	548,200	615,300	648,700
14.50	142,400	199,900	246,100	274,200	409,600	526,700	559,200	626,800	660,500
15.00	144,400	203,000	250,300	279,000	417,300	537,200	570,200	638,400	672,300
15.50	146,400	206,200	254,500	283,900	425,000	547,600	581,200	649,900	684,000
16.00	148,400	209,300	258,700	288,700	432,700	558,100	592,200	661,500	695,800
16.50	150,400	212,500	262,900	293,500	440,400	568,500	603,200	673,000	707,600
17.00	152,400	215,600	267,100	298,400	448,100	579,000	614,200	684,600	719,400
17.50	154,400	218,800	271,300	303,200	455,800	589,400	625,200	696,100	731,100
18.00	156,400	221,900	275,500	308,000	463,500	599,900	636,200	707,700	742,900
18.50	158,400	225,100	279,700	312,900	471,200	610,300	647,200	719,200	754,700
19.00	160,400	228,200	283,900	317,700	478,900	620,800	658,200	730,800	766,400
19.50	162,400	231,400	288,100	322,500	486,600	631,200	669,200	742,300	778,200
20.00	164,400	234,500	292,300	327,300	494,300	641,700	680,200	753,900	790,000
20.50	166,400	237,700	296,500	332,200	502,000	652,100	691,200	765,400	801,700
21.00	168,400	240,800	300,700	337,000	509,700	662,600	702,200	777,000	813,500
21.50	170,400	244,000	304,900	341,800	517,400	673,000	713,200	788,500	825,300
22.00	172,400	247,100	309,100	346,700	525,100	683,500	724,200	800,100	837,100
22.50	174,400	250,300	313,300	351,500	532,800	693,900	735,200	811,600	848,800
23.00	176,400	253,400	317,500	356,300	540,500	704,400	746,200	823,200	860,600
23.50	178,400	256,600	321,700	361,200	548,200	714,800	757,200	834,700	872,400
24.00	180,400	259,700	325,900	366,000	555,900	725,300	768,200	846,300	884,100
24.50	182,400	262,900	330,100	370,800	563,600	735,700	779,200	857,800	895,900
25.00	184,400	266,000	334,300	375,600	571,300	746,200	790,200	869,400	907,700
25.50	186,400	269,200	338,500	380,500	579,000	756,600	801,200	880,900	919,400
26.00	188,400	272,300	342,700	385,300	586,700	767,100	812,200	892,500	931,200
26.50	190,400	275,500	346,900	390,100	594,400	777,500	823,200	904,000	943,000
27.00	192,400	278,600	351,100	395,000	602,100	788,000	834,200	915,600	954,800
27.50	194,400	281,800	355,300	399,800	609,800	798,400	845,200	927,100	966,500
28.00	196,400	284,900	359,500	404,600	617,500	808,900	856,200	938,700	978,300
28.50	198,400	288,100	363,700	409,500	625,200	819,300	867,200	950,200	990,100
29.00	200,400	291,200	367,900	414,300	632,900	829,800	878,200	961,800	1,001,800
29.50	202,400	294,400	372,100	419,100	640,600	840,200	889,200	973,300	1,013,600
30.00	204,400	297,500	376,300	423,900	648,300	850,700	900,200	984,900	1,025,400
GIÁ THEO KHỐI LƯỢNG TRÊN 30 Kg									
Giá 1 Kg	6,800	10,500	13,600	14,700	22,000	28,300	30,400	33,600	34,600

BẢNG GIÁ CHUYỂN PHÁT NHANH 63 TỈNH THÀNH (Express)

Áp dụng từ ngày 10-06-2019 tại Bắc Cạn *(Giá chưa bao gồm 17% phụ phí nhiên liệu và 10% VAT)*

Nấc khối lượng kg	VÙNG TRẢ HÀNG								
	A	B	C	D	E	F	G	H	I
0.05	9,000	10,300	12,000	12,600	13,700	14,300	14,900	16,100	17,300
0.10	11,000	18,100	20,800	24,700	27,700	30,500	32,300	34,600	36,800
0.25	14,000	26,900	30,800	38,000	42,600	47,800	50,800	54,200	57,700
0.50	17,000	36,800	41,800	52,200	58,900	66,400	70,400	75,100	79,600
1.00	21,000	44,600	50,700	64,400	72,700	82,600	87,700	93,500	99,300
1.50	25,000	52,100	59,300	76,400	86,500	98,700	105,000	111,900	118,900
2.00	28,500	59,700	67,900	88,400	100,100	114,600	122,100	130,300	138,200
2.50	31,500	67,000	76,400	100,100	113,700	130,500	139,200	148,300	157,700
3.00	34,000	74,300	84,800	111,800	127,100	146,200	156,100	166,500	176,900
3.50	36,000	77,400	88,800	116,200	135,100	156,900	167,400	178,500	189,600
4.00	37,500	80,500	92,800	120,600	143,100	167,700	178,900	190,400	202,300
4.50	39,000	83,500	96,700	125,000	151,000	178,500	190,300	202,500	215,000
5.00	40,500	86,700	100,600	129,400	159,000	189,200	201,800	214,600	227,700
5.50	42,000	89,700	104,600	133,800	167,000	200,000	213,200	226,500	240,400
6.00	43,500	92,900	108,600	138,200	175,000	210,700	224,700	238,600	253,200
6.50	45,000	95,900	112,600	142,600	183,000	221,500	236,200	250,600	265,900
7.00	46,500	99,000	116,500	147,100	190,900	232,200	247,600	262,700	278,600
7.50	48,000	102,100	120,500	151,500	198,900	243,000	259,100	274,700	291,300
8.00	49,500	105,200	124,500	155,900	206,900	253,700	270,500	286,700	304,000
8.50	51,000	108,300	128,500	160,300	214,900	264,600	282,000	298,700	316,800
9.00	52,500	111,400	132,500	164,700	222,900	275,300	293,400	310,900	329,500
9.50	54,000	114,400	136,300	169,100	230,800	286,000	304,800	322,800	342,100
10.00	55,500	117,600	140,300	173,500	238,800	296,800	316,300	334,800	355,000
10.50	57,000	120,600	144,300	177,900	246,800	307,500	327,800	346,900	367,700
11.00	58,500	123,700	148,300	182,300	254,800	318,300	339,200	358,900	380,500
11.50	60,000	126,800	152,300	186,700	262,800	329,000	350,700	370,900	393,200
12.00	61,500	129,800	156,200	191,200	270,700	339,800	362,100	382,900	405,800
12.50	63,000	133,000	160,200	195,600	278,700	350,500	373,500	395,000	418,600
13.00	64,500	136,000	164,200	200,000	286,700	361,400	385,000	407,000	431,300
13.50	66,000	139,200	168,200	204,400	294,700	372,100	396,500	419,000	444,000
14.00	67,500	142,200	172,200	208,800	302,700	382,800	408,000	431,100	456,800
14.50	69,000	145,300	176,000	213,200	310,600	393,600	419,400	443,100	469,400
15.00	70,500	148,400	180,000	217,600	318,600	404,300	430,900	455,100	482,200
15.50	72,000	151,500	184,000	222,000	326,700	415,100	442,300	467,200	494,900
16.00	73,500	154,600	188,000	226,400	334,600	425,800	453,700	479,200	507,600
16.50	75,000	157,700	192,000	230,800	342,700	436,600	465,100	491,100	520,400
17.00	76,500	160,700	195,900	235,300	350,500	447,400	476,700	503,300	533,000
17.50	78,000	163,900	199,900	239,700	358,500	458,100	488,100	515,300	545,700
18.00	79,500	166,900	203,900	244,100	366,500	468,900	499,500	527,300	558,600
18.50	81,000	170,100	207,900	248,500	374,500	479,600	511,000	539,300	571,300
19.00	82,500	173,100	211,800	252,900	382,500	490,400	522,400	551,300	584,100
19.50	84,000	176,100	215,700	257,300	390,400	501,100	533,900	563,400	596,700
20.00	85,500	179,300	219,700	261,700	398,400	511,900	545,300	575,500	609,400
20.50	87,000	182,300	223,700	266,100	406,400	522,600	556,900	587,400	622,200
21.00	88,500	185,500	227,700	270,500	414,400	533,500	568,300	599,400	634,900
21.50	90,000	188,500	231,700	274,900	422,400	544,200	579,800	611,600	647,600
22.00	91,500	191,600	235,600	279,400	430,300	554,900	591,100	623,500	660,300
22.50	93,000	194,700	239,600	283,800	438,300	565,700	602,500	635,500	673,000
23.00	94,500	197,800	243,600	288,200	446,300	576,400	614,000	647,600	685,800
23.50	96,000	200,900	247,500	292,600	454,300	587,200	625,400	659,700	698,500
24.00	97,500	204,000	251,500	297,000	462,300	597,900	636,900	671,600	711,200
24.50	99,000	207,000	255,400	301,400	470,200	608,700	648,400	683,600	723,900
25.00	100,500	210,200	259,400	305,800	478,200	619,500	659,900	695,700	736,600
25.50	102,000	213,200	263,400	310,200	486,200	630,300	671,300	707,800	749,300
26.00	103,500	216,400	267,400	314,600	494,200	641,000	682,800	719,700	762,100
26.50	105,000	219,400	271,400	319,000	502,200	651,700	694,200	731,800	774,900
27.00	106,500	222,400	275,300	323,500	510,100	662,500	705,700	743,800	787,600
27.50	108,000	225,600	279,300	327,900	518,100	673,200	717,100	755,800	800,300
28.00	109,500	228,600	283,200	332,300	526,200	684,000	728,700	767,900	813,000
28.50	111,000	231,800	287,200	336,700	534,100	694,700	740,000	779,900	825,800
29.00	112,500	234,800	291,200	341,100	542,200	705,600	751,400	791,900	838,500
29.50	114,000	237,900	295,100	345,500	550,000	716,300	762,900	804,000	851,100
30.00	115,500	241,000	299,100	349,900	558,100	727,000	774,300	816,000	863,900
KHỐI LƯỢNG TRÊN 30 Kg									
Giá 1 Kg	3,800	8,500	10,500	12,700	20,000	25,500	27,700	28,500	29,700

BẢNG GIÁ CHUYỂN PHÁT ĐƯỜNG BỘ 63 TỈNH THÀNH (Road)

Áp dụng từ ngày 10-06-2019 tại Bắc Cạn *(Giá chưa bao gồm 17% phụ phí nhiên liệu và 10% VAT)*

Nấc khối lượng kg	VÙNG TRẢ HÀNG								
	A	B	C	D	E	F	G	H	I
1	15,000	22,000	29,700	31,900	37,400	41,100	42,300	48,300	54,300
2	18,500	27,500	36,300	39,600	47,100	51,900	54,300	62,800	72,500
3	21,900	32,700	42,500	46,800	56,100	62,100	65,600	76,300	89,400
4	25,200	37,800	48,500	53,600	64,600	71,400	76,000	88,900	105,000
5	28,400	42,600	54,100	60,000	72,500	80,200	85,500	100,400	119,500
6	31,500	47,300	59,400	66,000	79,700	88,100	94,200	111,100	132,900
7	34,500	51,700	64,300	71,500	86,400	95,400	102,000	120,800	144,900
8	37,400	55,800	68,900	76,500	92,300	101,900	109,000	129,400	155,800
9	40,200	59,800	73,200	81,100	97,800	107,700	115,200	137,200	165,400
10	42,900	63,500	77,200	85,300	102,600	112,800	120,500	143,900	173,900
11	45,500	67,100	80,800	89,100	106,800	117,100	125,000	149,800	181,200
12	47,300	69,300	84,100	92,400	110,500	121,300	129,300	155,600	187,800
13	49,100	71,500	86,500	95,300	114,100	125,600	133,700	161,300	194,400
14	50,900	73,700	88,900	98,300	117,800	129,800	138,000	167,100	201,000
15	52,700	75,900	91,400	101,300	121,300	134,000	142,300	172,900	207,700
16	54,500	78,100	93,800	104,200	125,000	138,200	146,700	178,800	214,400
17	56,300	80,300	96,200	107,200	128,600	142,500	151,000	184,500	221,000
18	58,100	82,500	98,600	110,200	132,200	146,700	155,400	190,300	227,600
19	59,900	84,700	101,000	113,100	135,800	150,900	159,800	196,100	234,300
20	61,700	86,900	103,500	116,100	139,500	155,100	164,100	201,900	240,900
21	63,500	89,100	105,900	119,100	143,100	159,400	168,500	207,700	247,500
22	65,300	91,300	108,300	122,100	146,700	163,600	172,800	213,500	254,100
23	67,100	93,500	110,700	125,000	150,300	167,800	177,200	219,300	260,900
24	68,900	95,700	113,100	128,000	154,000	172,000	181,500	225,100	267,500
25	70,700	97,900	115,600	131,000	157,500	176,300	185,800	230,800	274,100
26	72,500	100,100	118,000	133,900	161,200	180,500	190,200	236,700	280,700
27	74,300	102,300	120,400	136,900	164,800	184,700	194,500	242,500	287,400
28	76,100	104,500	122,800	139,900	168,500	188,900	198,900	248,300	294,000
29	77,900	106,700	125,200	142,800	172,000	193,200	203,200	254,000	300,700
30	79,700	108,900	127,700	145,800	175,700	197,400	207,500	259,800	307,300
31	81,500	111,100	130,100	148,800	179,300	201,600	211,900	265,700	314,000
32	83,300	113,300	132,500	151,800	183,000	205,800	216,200	271,500	320,600
33	85,100	115,500	134,900	154,700	186,500	210,200	220,700	277,200	327,200
34	86,900	117,700	137,300	157,700	190,200	214,400	225,000	283,000	333,800
35	88,700	119,900	139,800	160,700	193,800	218,600	229,300	288,800	340,600
36	90,500	122,100	142,200	163,600	197,400	222,800	233,700	294,700	347,200
37	92,300	124,300	144,600	166,600	201,000	227,100	238,000	300,500	353,800
38	94,100	126,500	147,000	169,600	204,700	231,300	242,400	306,200	360,400
39	95,900	128,700	149,400	172,500	208,300	235,500	246,700	312,000	367,100
40	97,700	130,900	151,900	175,500	211,900	239,700	251,000	317,800	373,700
41	99,500	133,100	154,300	178,500	215,500	244,000	255,400	323,700	380,400
42	101,300	135,300	156,700	181,500	219,200	248,200	259,700	329,400	387,000
43	103,100	137,500	159,100	184,400	222,800	252,400	264,100	335,200	393,700
44	104,900	139,700	161,500	187,400	226,400	256,600	268,400	341,000	400,300
45	106,700	141,900	164,000	190,400	230,000	260,900	272,700	346,800	406,900
46	108,500	144,100	166,400	193,300	233,700	265,100	277,100	352,600	413,500
47	110,300	146,300	168,800	196,300	237,200	269,300	281,400	358,400	420,300
48	112,100	148,500	171,200	199,300	240,900	273,500	285,900	364,200	426,900
49	113,900	150,700	173,600	202,200	244,500	277,800	290,200	370,000	433,500
50	115,700	152,900	176,100	205,200	248,200	282,000	294,500	375,700	440,100
51	117,500	155,100	178,500	208,200	251,700	286,200	298,900	381,600	446,800
52	119,300	157,300	180,900	211,200	255,400	290,400	303,200	387,400	453,400
53	121,100	159,500	183,300	214,100	259,000	294,700	307,600	393,200	460,100
54	122,900	161,700	185,700	217,100	262,700	298,900	311,900	398,900	466,700
55	124,700	163,900	188,200	220,100	266,200	303,100	316,200	404,700	473,400
KHỐI LƯỢNG TRÊN 55 Kg									
Trên 55 - 200	**2,200**	**2,900**	**3,400**	**3,900**	**4,900**	**5,400**	**5,700**	**7,300**	**8,600**
Trên 200 - 500	**2,100**	**2,800**	**3,100**	**3,700**	**4,600**	**5,200**	**5,400**	**7,000**	**8,300**
Trên 500 - 1.000	**1,900**	**2,500**	**2,800**	**3,400**	**4,200**	**4,900**	**5,100**	**6,700**	**7,900**
Trên 1,000 - 2,000	**1,400**	**1,900**	**2,300**	**2,800**	**3,600**	**4,200**	**4,500**	**6,000**	**7,400**
Trên 2,000 - 3,000	**1,100**	**1,600**	**1,700**	**2,300**	**3,000**	**3,600**	**3,800**	**5,400**	**6,800**
Trên 3,000	**700**	**1,300**	**1,400**	**1,800**	**2,600**	**3,200**	**3,400**	**5,000**	**6,300**

- Nếu Hàng hóa của Quý khách là hóa chất, chất lỏng sẽ cộng thêm 20% trên tổng cước vận chuyển.
- Hàng nguyên khối (nguyên kiện) từ 200kg trở lên sẽ thu thêm phí nâng hạ theo thỏa thuận cụ thể của mỗi lô hàng.

BẢNG GIÁ CHUYỂN PHÁT TIẾT KIỆM 63 TỈNH THÀNH (MES)

Áp dụng từ ngày 10-06-2019 tại Bắc Cạn *(Giá chưa bao gồm 17% phụ phí nhiên liệu và 10% VAT)*

Nấc khối lượng kg	VÙNG TRẢ HÀNG								
	A	B	C	D	E	F	G	H	I
1	18,000	27,500	33,000	38,500	48,300	60,400	66,400	72,500	90,500
2	23,500	35,200	41,800	49,500	61,500	77,300	84,500	92,900	114,700
3	28,900	42,600	50,200	60,000	74,200	93,500	101,700	112,500	137,700
4	34,200	49,900	58,400	70,100	86,300	108,900	118,100	131,000	159,400
5	39,400	56,900	66,200	79,800	97,800	123,600	133,800	148,700	179,900
6	44,500	63,800	73,700	89,100	108,700	137,700	148,500	165,400	199,200
7	49,500	70,400	80,800	97,900	118,900	150,900	162,300	181,100	217,400
8	54,400	76,700	87,600	106,200	128,500	163,500	175,400	195,800	234,300
9	59,200	82,900	94,100	114,100	137,700	175,200	187,600	209,600	249,900
10	63,900	88,800	100,300	121,600	146,100	186,400	199,000	222,400	264,400
11	68,500	94,600	106,100	128,700	153,900	196,800	209,500	234,300	277,700
12	70,500	98,600	112,000	134,800	161,400	205,900	219,100	245,100	289,200
13	72,500	102,700	118,000	141,000	168,800	215,100	228,800	256,000	300,600
14	74,500	106,800	123,900	147,100	176,400	224,300	238,500	266,800	312,100
15	76,500	110,800	129,900	153,300	183,900	233,500	248,100	277,700	323,600
16	78,500	114,900	135,800	159,500	191,300	242,700	257,800	288,500	335,100
17	80,500	119,000	141,700	165,600	198,900	251,800	267,400	299,500	346,500
18	82,500	123,000	147,700	171,800	206,300	261,000	277,100	310,300	357,900
19	84,500	127,100	153,600	177,900	213,800	270,200	286,800	321,200	369,500
20	86,500	131,200	159,600	184,100	221,200	279,400	296,400	332,000	380,900
21	88,500	135,300	165,500	190,300	228,800	288,500	306,100	342,900	392,400
22	90,500	139,300	171,400	196,400	236,300	297,700	315,700	353,700	403,800
23	92,500	143,400	177,400	202,600	243,700	306,900	325,400	364,700	415,400
24	94,500	147,500	183,300	208,700	251,300	316,100	335,100	375,500	426,800
25	96,500	151,500	189,300	214,900	258,700	325,300	344,700	386,400	438,300
26	98,500	155,600	195,200	221,100	266,200	334,400	354,400	397,200	449,700
27	100,500	159,700	201,100	227,200	273,700	343,600	364,000	408,100	461,300
28	102,500	163,700	207,100	233,400	281,200	352,800	373,700	419,000	472,700
29	104,500	167,800	213,000	239,500	288,600	361,900	383,400	429,900	484,200
30	106,500	171,900	219,000	245,700	296,100	371,200	393,000	440,700	495,600
31	108,500	176,000	224,900	251,900	303,700	380,300	402,700	451,600	507,200
32	110,500	180,000	230,800	258,000	311,100	389,400	412,300	462,400	518,600
33	112,500	184,100	236,800	264,200	318,600	398,700	422,000	473,300	530,000
34	114,500	188,200	242,700	270,300	326,100	407,800	431,700	484,200	541,500
35	116,500	192,200	248,700	276,500	333,600	417,100	441,300	495,100	553,000
36	118,500	196,300	254,600	282,700	341,000	426,200	451,000	505,900	564,500
37	120,500	200,400	260,500	288,800	348,600	435,300	460,600	516,800	575,900
38	122,500	204,400	266,500	295,000	356,100	444,600	470,300	527,600	587,400
39	124,500	208,500	272,400	301,100	363,500	453,700	480,000	538,500	598,900
40	126,500	212,600	278,400	307,300	371,000	462,900	489,600	549,400	610,400
41	128,500	216,700	284,300	313,500	378,500	472,100	499,300	560,300	621,800
42	130,500	220,700	290,200	319,600	386,000	481,200	508,900	571,100	633,300
43	132,500	224,800	296,200	325,800	393,400	490,500	518,600	582,000	644,800
44	134,500	228,900	302,100	331,900	401,000	499,600	528,300	592,800	656,300
45	136,500	232,900	308,100	338,100	408,500	508,800	537,900	603,800	667,700
46	138,500	237,000	314,000	344,300	415,900	518,000	547,600	614,600	679,100
47	140,500	241,100	319,900	350,400	423,500	527,100	557,200	625,500	690,700
48	142,500	245,100	325,900	356,600	430,900	536,300	566,900	636,300	702,100
49	144,500	249,200	331,800	362,700	438,400	545,500	576,600	647,200	713,600
50	146,500	253,300	337,800	368,900	445,800	554,700	586,200	658,000	725,000
51	148,500	257,400	343,700	375,100	453,400	563,900	595,900	669,000	736,600
52	150,500	261,400	349,600	381,200	460,800	573,000	605,500	679,800	748,000
53	152,500	265,500	355,600	387,400	468,300	582,200	615,200	690,700	759,500
54	154,500	269,600	361,500	393,500	475,900	591,400	624,900	701,500	770,900
55	156,500	273,600	367,500	399,700	483,300	600,600	634,500	712,400	782,500
KHỐI LƯỢNG TRÊN 55 Kg									
Trên 55 - 200	2,800	4,900	6,600	7,200	8,600	10,800	11,400	12,900	14,100
Trên 200 - 500	2,700	4,700	6,300	7,000	8,400	10,600	11,100	12,600	13,900
Trên 500 - 1.000	2,500	4,200	5,900	6,600	7,900	10,100	10,700	12,200	13,300
Trên 1,000 - 2,000	1,900	3,400	5,000	5,700	6,900	9,100	9,800	11,100	12,400
Trên 2,000 - 3,000	1,300	2,700	4,400	5,100	6,300	8,500	9,100	10,600	11,800
Trên 3,000	800	1,900	3,600	4,400	5,500	7,700	8,300	9,800	10,900

- Nếu Hàng hóa của Quý khách là hóa chất, chất lỏng sẽ cộng thêm 20% trên tổng cước vận chuyển.
- Hàng nguyên khối (nguyên kiện) từ 200kg trở lên sẽ thu thêm phí nâng hạ theo thỏa thuận cụ thể của mỗi lô hàng.